

Số: /QĐ-SXD

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt E-HSMT điều chỉnh

gói thầu Xây lắp công trình

**thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các
đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 -
Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500;
Km115+810 Km117+250; Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn
Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện
hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B
Địa điểm: Thành phố Đà Nẵng**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-BBTHT ngày 06/4/2026 của Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng về việc thành lập tổ chuyên gia các dự án do Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng làm Chủ đầu tư, Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng tổ chức lựa chọn nhà thầu trong năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 - Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500;

Km115+810 Km117+250; Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-SXD ngày 06/5/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 - Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500; Km115+810 Km117+250; Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-BBTHT ngày 07/5/2026 của Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng về việc phê duyệt dự toán gói thầu Gói thầu Xây lắp công trình và gói thầu Giám sát thi công xây dựng Dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 - Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500; Km115+810 Km117+250; Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-SXD ngày 11/5/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 - Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500; Km115+810 Km117+250; Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-SXD ngày 11/5/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Xây lắp công trình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 - Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500; Km115+810 Km117+250; Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-BBTHT ngày 13/5/2026 của Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán gói thầu Gói thầu Xây lắp công trình và gói thầu Giám sát thi công xây dựng Dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 - Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500; Km115+810 Km117+250; Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B;

Xét đề nghị của Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng tại Tờ trình số 657/TTr-BBTHT ngày 14/5/2026 về việc phê duyệt E-HSMT điều chỉnh gói thầu

Xây lắp công trình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 - Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500; Km115+810 Km117+250; Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 14/5/2026 của Tổ thẩm định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT điều chỉnh gói thầu Xây lắp công trình với nội dung như sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

- Nội dung quy định tại mục E-CDNT 18.2 Chương II BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU của E-HSMT: Giá trị bảo đảm dự thầu.

- Một số nội dung quy định tại BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM Mục 2 Chương III TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT của E-HSMT:

+ Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT).

+ Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu.

+ Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự.

- Một số nội dung quy định tại Chương VII ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG của E-HSMT:

+ E-ĐKC 29.4 (liên quan đến Biểu tiến độ thi công chi tiết).

+ E-ĐKC 55.2 (liên quan đến Bản vẽ hoàn công, hướng dẫn vận hành).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo E-HSMT đã phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-SXD ngày 11/5/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giao Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Thanh

PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH E-HSMT

Gói thầu Xây lắp công trình

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km111+590 - Km111+970; Km112+715 - Km113+615; Km113+970 - Km114+190; Km114+290 - Km114+1200; Km115+00 - Km115+500; Km115+810 Km117+250;

Sửa chữa lề, rãnh dọc cục bộ các đoạn Km114+1085-Km115+300; Sửa chữa khe co giãn cầu Km111+628 và cải thiện

hệ thống ATGT (Biển báo, sơn tim), Quốc lộ 40B

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /5/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên công việc	Nội dung theo Quyết định số 461/QĐ-SXD ngày 11/5/2026	Nội dung điều chỉnh
I	Nội dung quy định tại mục E-CDNT 18.2 Chương II BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU của E-HSMT		
1	Giá trị bảo đảm dự thầu	189.000.000 VND	182.000.000 VND
II	Một số nội dung quy định tại BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM Mục 2 Chương III TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT của E-HSMT		
1	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 ⁽⁵⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 26.128.000.000 VND⁽⁶⁾	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 25.214.000.000 VND
2	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	"Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao ⁽⁷⁾ , hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp	"Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để

STT	Tên công việc	Nội dung theo Quyết định số 461/QĐ-SXD ngày 11/5/2026	Nội dung điều chỉnh
		ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 5.644.000.000⁽⁸⁾ VND. Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 5.644.000.000 VND - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31/12/2026 - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu."	đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 5.447.000.000 VND. Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 5.447.000.000 VND - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31/12/2026 - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu."
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự ⁽⁹⁾	1. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm 01 công trình độc lập (ví dụ công trình A): Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽¹⁰⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn⁽¹¹⁾ tối thiểu 01 công trình có: loại kết cấu : Công trình giao thông đường bộ, cấp: IV⁽¹²⁾ có giá trị là (V): 9.405.953.000⁽¹³⁾ VND với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ. Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định	1. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm 01 công trình độc lập (ví dụ công trình A): Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ⁽¹⁰⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn⁽¹¹⁾ tối thiểu 01 công trình có: loại kết cấu : Công trình giao thông đường bộ, cấp: IV⁽¹²⁾ có giá trị là (V): 9.076.711.000⁽¹³⁾ VND với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ. Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy

STT	Tên công việc	Nội dung theo Quyết định số 461/QĐ-SXD ngày 11/5/2026	Nội dung điều chỉnh
		điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.	định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.
III	Một số nội dung quy định tại Chương VII ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG của E-HSMT		
1	E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 10 ngày/1 lần (nếu có sự thay đổi so với biểu tiến độ ban đầu) - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 940.596.000 VND	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 10 ngày/1 lần (nếu có sự thay đổi so với biểu tiến độ ban đầu) - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 907.672.000 VND
2	E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 940.596.000 VND	Số tiền giữ lại: 907.672.000 VND